

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



BÁO CÁO

Đề tài:

Sinh viên thực hiện:

MSSV:

Lớp:

Giảng viên hướng dẫn:

GIA LAI, 202

LỜI CẢM ƠN

LỜI MỞ ĐẦU

DANH SÁCH CÁC BẢNG BIỂU

DANH SÁCH CÁC HÌNH ẢNH

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN.....	II
LỜI MỞ ĐẦU	III
DANH SÁCH CÁC BẢNG BIẾU	IV
DANH SÁCH CÁC HÌNH ẢNH	V
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN	1
1.1. Giới thiệu tổng quát.	1
1.2. Mục đích đề tài.....	1
1.3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	1
1.4. Phương pháp nghiên cứu.....	1
1.5. Nội dung thực hiện của đề tài	1
1.5.1. Phân tích yêu cầu.....	1
1.5.2. Thiết kế hệ thống	1
1.5.3. Phát triển ứng dụng.....	1
1.5.4. Tối ưu và cải tiến	1
1.5.5. Hướng dẫn sử dụng và triển khai.....	1
1.6. Môi trường ứng dụng	1
1.7. Kết quả của thực hiện.....	1
CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT	2
Giới thiệu ngôn ngữ và công nghệ. (Backend + Database – Fontend)	2
CHƯƠNG 3. PHÂN TÍCH, THIẾT KẾ HỆ THỐNG	3
3.1. Mô tả bài toán.....	3
3.2. Sơ đồ use case	3
3.2.1. Sơ đồ use case tổng quát.....	3
3.2.2. Đặc tả use case.....	3
3.2.2.1 Use case đăng nhập.	3
3.2.2.2 Use case đăng ký.	4
3.2.2.3 Use case đặt lại mật khẩu.	4

3.2.2.4 Use case quản lý thông tin người dùng.	4
3.2.2.5	4
3.3. Sơ đồ hoạt động.....	4
3.3.1. Sơ đồ hoạt động đăng nhập.	4
3.3.2. Sơ đồ hoạt động đăng ký	5
3.3.3.	6
3.4. Sơ đồ tuần tự.	6
3.4.1. Sơ đồ tuần tự đăng nhập.	6
3.4.2. Sơ đồ tuần tự đăng ký.....	7
3.4.3.	8
3.5. Thiết kế cơ sở dữ liệu.....	8
3.5.1. Cơ sở dữ liệu tổng quát.	8
3.5.2. Mô tả bảng dữ liệu.....	8
3.5.2.1. Bảng users.	8
3.5.2.2.	9
CHƯƠNG 4. GIAO DIỆN CHƯƠNG TRÌNH.....	10
4.1. Giao diện đăng nhập.....	10
4.2. Giao diện đặt lại mật khẩu.	10
4.3.	12
KẾT LUẬN	13
TÀI LIỆU THAM KHẢO	14

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN

- 1.1. Giới thiệu tổng quát.**
- 1.2. Mục đích đề tài.**
- 1.3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.**
- 1.4. Phương pháp nghiên cứu.**
- 1.5. Nội dung thực hiện của đề tài.**
 - 1.5.1. Phân tích yêu cầu**
 - 1.5.2. Thiết kế hệ thống**
 - 1.5.3. Phát triển ứng dụng**
 - 1.5.4. Tối ưu và cải tiến**
 - 1.5.5. Hướng dẫn sử dụng và triển khai**
- 1.6. Môi trường ứng dụng.**
- 1.7. Kết quả của thực hiện.**

CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Giới thiệu ngôn ngữ và công nghệ. (Backend + Database – Fontend)

CHƯƠNG 3. PHÂN TÍCH, THIẾT KẾ HỆ THỐNG

3.1. Mô tả bài toán.

3.2. Sơ đồ use case.

3.2.1. Sơ đồ use case tổng quát.

3.2.2. Đặc tả use case.

3.2.2.1 Use case đăng nhập.

Mã Use Case	UC_01
Tên Use Case	Đăng nhập
Tác Nhân	Admin , User
Mô tả ngắn	Người dùng đăng nhập vào hệ thống để sử dụng các chức năng có trong hệ thống.
Tiền điều kiện	Người dùng đã khởi động ứng dụng
Kết quả	Quyền Admin sẽ chuyển tới trang quản trị viên Quyền User sẽ chuyển đến trang chủ
Điều kiện kích hoạt	Nhập đầy đủ các thông tin
Luồng sự kiện chính	Use case bắt đầu khi người dùng nhấn vào chức năng "Đăng Nhập": <ul style="list-style-type: none">• Người dùng nhập tên và mật khẩu.• Sau khi nhập xong, người dùng nhấn nút Đăng Nhập. Hệ thống thông báo "Đăng nhập thành công." và hiển thị các chức năng được phép dùng.
Luồng sự kiện phụ	Nếu người dùng nhập sai hoặc để trống tài khoản hoặc mật khẩu thì hệ thống sẽ xuất thông báo "Thông tin tài khoản hoặc mật khẩu không chính xác. Vui lòng nhập lại".

	Người dùng nhập lại tài khoản và mật khẩu hoặc nhấn nút Thoát để kết thúc.
--	--

3.2.2.2 Use case đăng ký.

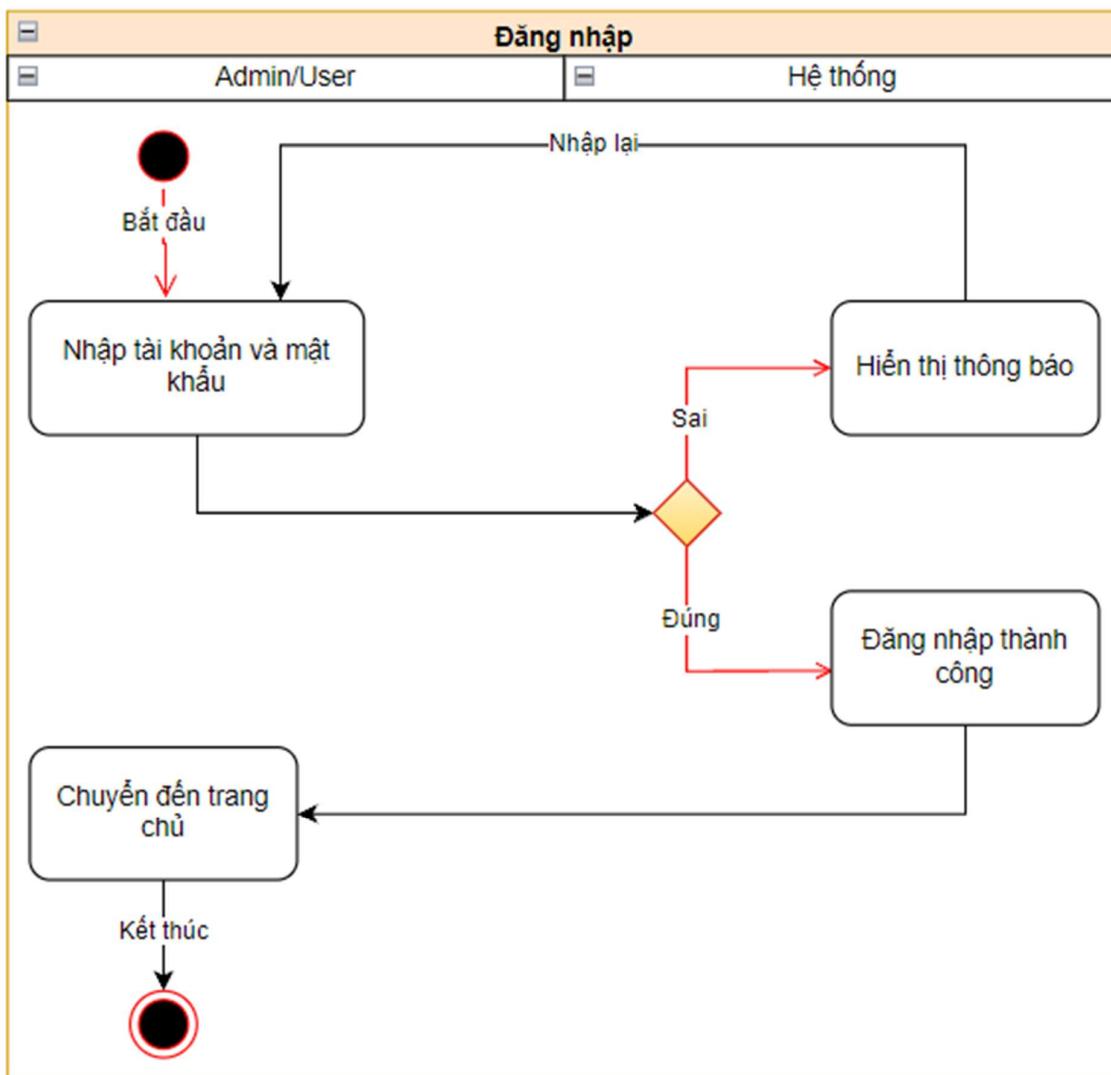
3.2.2.3 Use case đặt lại mật khẩu.

3.2.2.4 Use case quản lý thông tin người dùng.

3.2.2.5

3.3. Sơ đồ hoạt động.

3.3.1. Sơ đồ hoạt động đăng nhập.



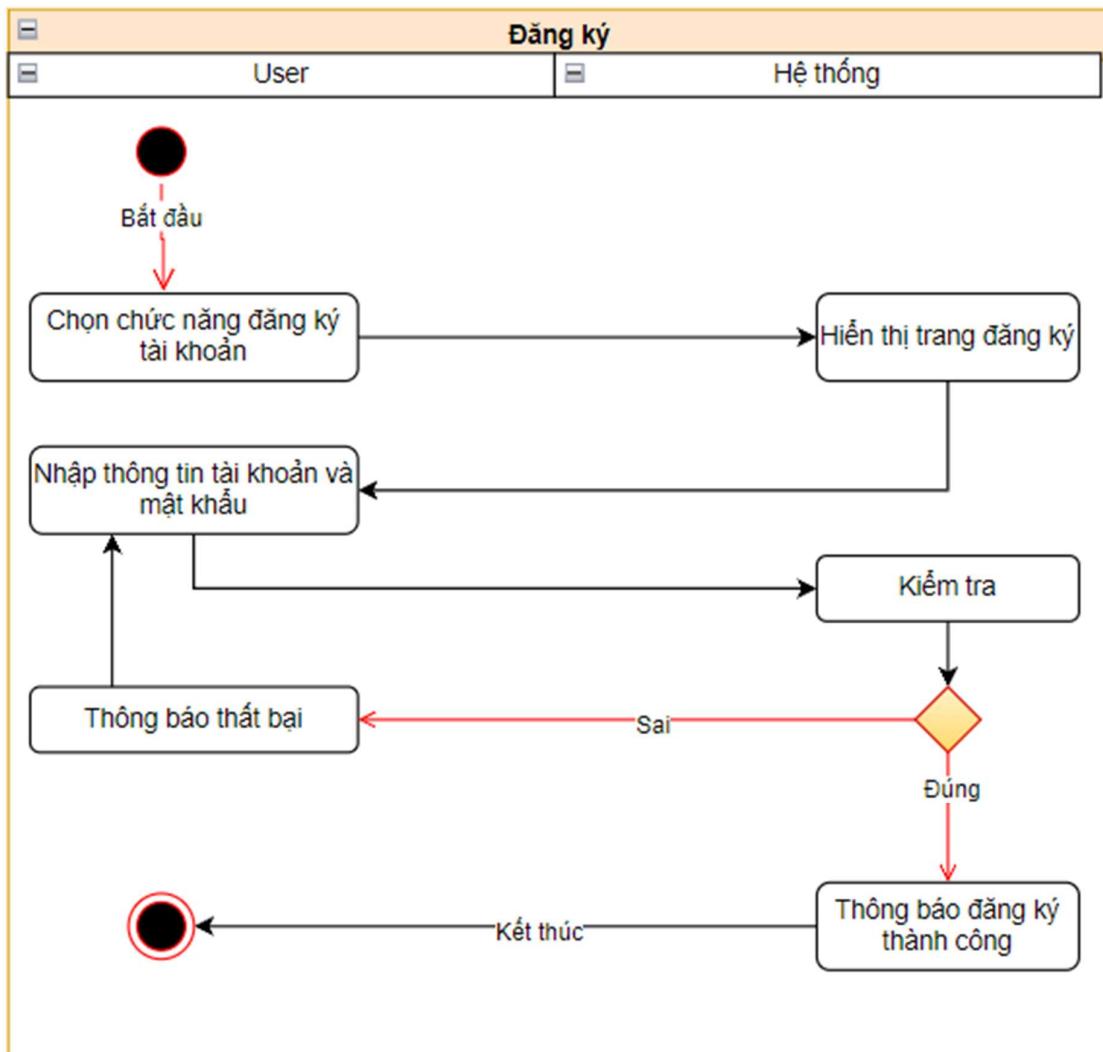
Hình 3. 1: Sơ đồ hoạt động đăng nhập

Mô tả:

Admin và User nhập tài khoản và mật khẩu trên giao diện đăng nhập. Nếu sai thông tin hệ thống sẽ hiển thị thông “Nhập sai tài khoản hoặc mật khẩu vui lòng nhập lại”. Người dùng tiến hành nhập lại tài khoản và mật khẩu.

Nếu đăng nhập đúng tài khoản và mật khẩu hệ thống sẽ hiển thị “Đăng nhập thành công” và quay trở về trang chủ cho người dùng có quyền USER và trả về trang quản trị viên cho người dùng có quyền ADMIN.

3.3.2. Sơ đồ hoạt động đăng ký



Hình 3. 2: Sơ đồ hoạt động đăng ký

Mô tả:

Người dùng nếu chưa có tài khoản để sử dụng chức năng trong website thì tiến hành đăng ký tài khoản.

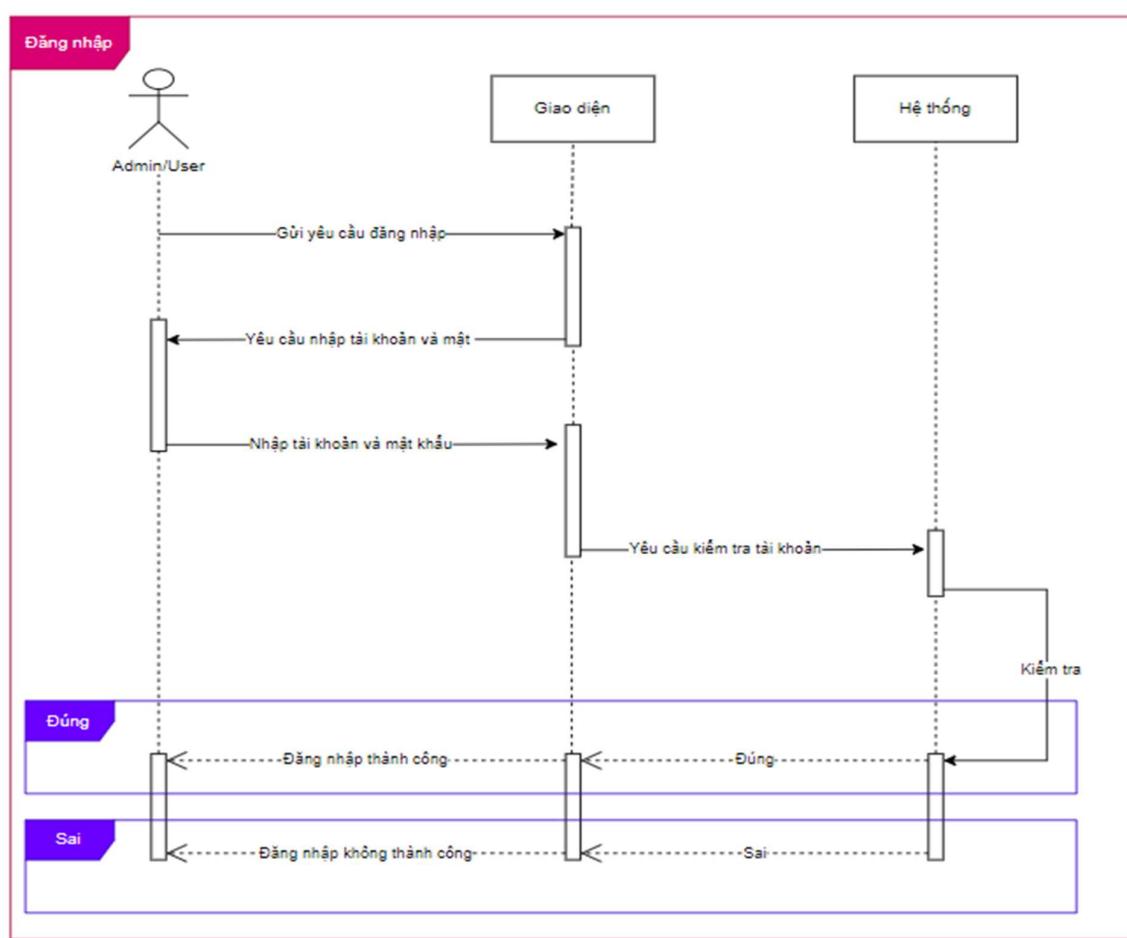
Người dùng chọn chức năng đăng ký tài khoản và hệ thống sẽ hiển thị trang đăng ký, người dùng nhập tất cả thông tin mà hệ thống yêu cầu. Hệ thống tiến hành kiểm tra.

Nếu sai thông tin hoặc không thể để trống hệ thống sẽ hiển thị thông báo “Không thể để trống hoặc thông tin đã tồn tại”.

Nếu đúng thông tin hệ thống sẽ tiến hành cập nhật dữ liệu và hiển thị thông báo “Đăng ký thành công” và trở về trang đăng nhập.

3.3.3.

3.4. Sơ đồ tuần tự đăng nhập.



Hình 3. 3: Sơ đồ tuần tự đăng nhập.

Mô tả:

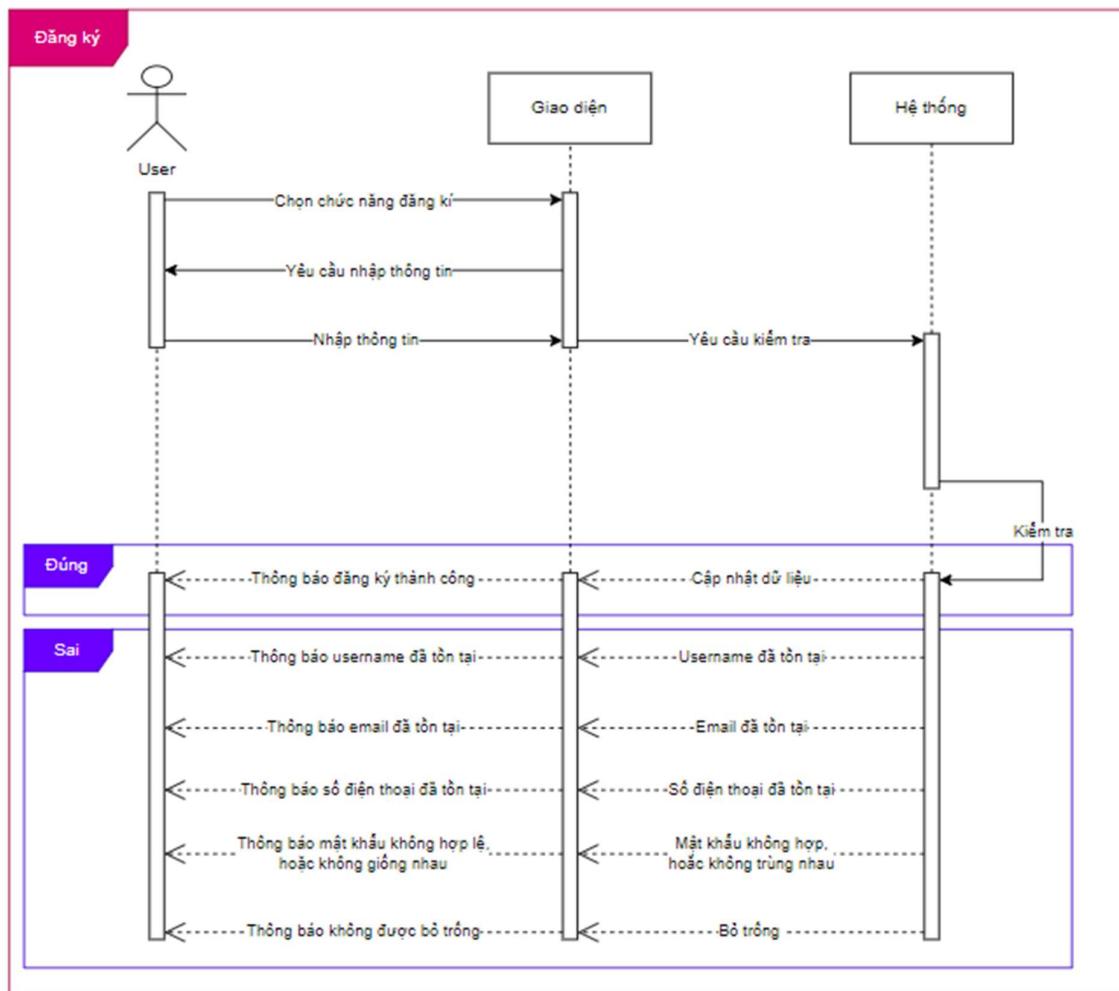
Người dùng - admin bắt đầu nhập thông tin đăng nhập (tên người dùng và mật khẩu). Hệ thống gửi yêu cầu kiểm tra đăng nhập đến cơ sở dữ liệu, bao gồm thông tin

tên người dùng và mật khẩu. Cơ sở dữ liệu kiểm tra thông tin đăng nhập và trả về kết quả (thành công hoặc thất bại) cho hệ thống.

Nếu đăng nhập thành công, hệ thống có thể gửi thông báo đăng nhập thành công và cung cấp token hoặc session cho người dùng - admin để duy trì trạng thái đăng nhập.

Nếu đăng nhập thất bại, hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu người dùng - admin nhập lại thông tin đăng nhập.

3.4.2. Sơ đồ tuần tự đăng ký.



Hình 3. 4: Sơ đồ tuần tự đăng ký.

Mô tả:

Người dùng nhấp vào chức năng đăng ký và bắt đầu quá trình bằng cách nhập thông tin cần thiết. Trang đăng ký gửi yêu cầu đăng ký với thông tin người dùng đến hệ thống.

Hệ thống gửi thông tin đăng ký đến cơ sở dữ liệu để kiểm tra xem tên người dùng hoặc địa chỉ email hoặc số điện thoại đã được sử dụng chưa.

Cơ sở dữ liệu trả kết quả kiểm tra về hệ thống (thông báo về sự hợp lệ hoặc trùng lặp).

Hệ thống thông báo cho người dùng về kết quả đăng ký, bao gồm cả thông báo lỗi nếu có.

Hệ thống thông báo cho người dùng về việc đăng ký thành công và họ có thể đăng nhập vào hệ thống.

3.4.3.

3.5. Thiết kế cơ sở dữ liệu.

3.5.1. Cơ sở dữ liệu tổng quát.

3.5.2. Mô tả bảng dữ liệu.

3.5.2.1. Bảng users.

Bảng users trong cơ sở dữ liệu là nền tảng quan trọng để quản lý và theo dõi thông tin người dùng của hệ thống. Nó lưu trữ các thông tin cá nhân. Bảng này cũng chứa thông tin đăng nhập (username, password), đảm bảo bảo mật và xác thực người dùng. Thuộc tính role phân quyền truy cập, kiểm soát quyền hạn của người dùng. Ngoài ra, bảng users bảo vệ dữ liệu người dùng thông qua trạng thái tài khoản (enable) và các biện pháp bảo mật. Cuối cùng, các thuộc tính created_at và updated_at theo dõi thời gian tạo và cập nhật tài khoản, giúp quản lý thời gian và kiểm soát thay đổi thông tin người dùng.

STT	Thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ý nghĩa
1	id	UUID	Id người dùng
2	username	VARCHAR	Tài khoản
3	password	VARCHAR	Mật khẩu
4	first_name	VARCHAR	Tên trước
5	last_name	VARCHAR	Tên sau
6	role	VARCHAR	Quyền
7	gender	BOOLEAN	Giới tính
8	phone_number	VARCHAR	Số điện thoại

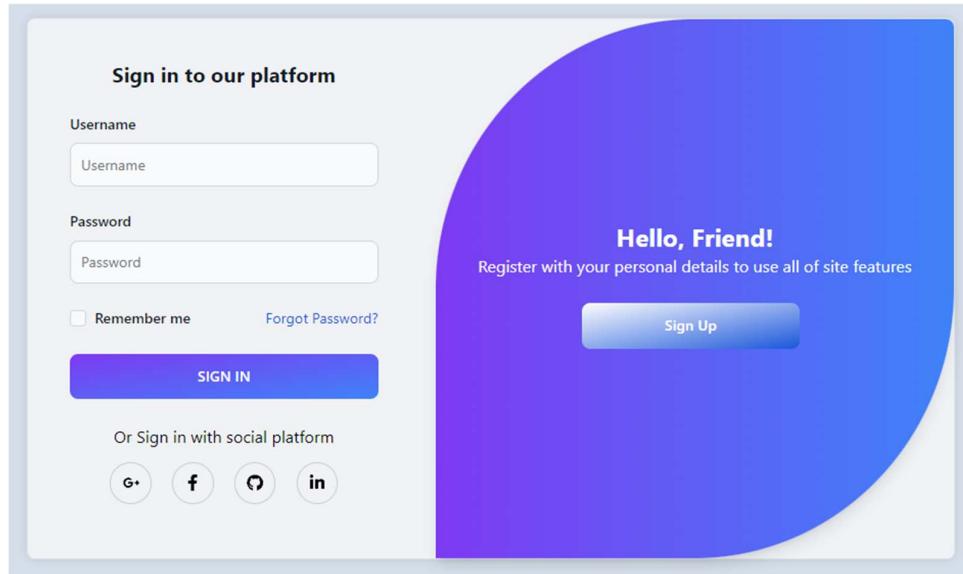
9	date_of_birth	TIMESTAMP	Ngày sinh
10	mail	VARCHAR	Email
11	avatar	VARCHAR	Ảnh đại diện
12	background	VARCHAR	Ảnh bìa
13	enable	BOOLEAN	Trạng thái tài khoản
14	address	VARCHAR	Địa chỉ
15	created_at	TIMESTAMP	Ngày tạo
16	updated_at	TIMESTAMP	Ngày cập nhật

Bảng 3.1: Mô tả bảng Users

3.5.2.2.

CHƯƠNG 4. GIAO DIỆN CHƯƠNG TRÌNH

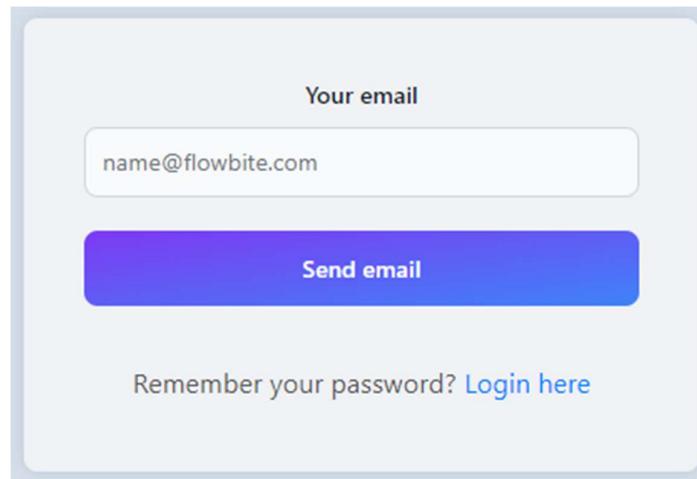
4.1. Giao diện đăng nhập.



Hình 4. 1: Giao diện đăng nhập.

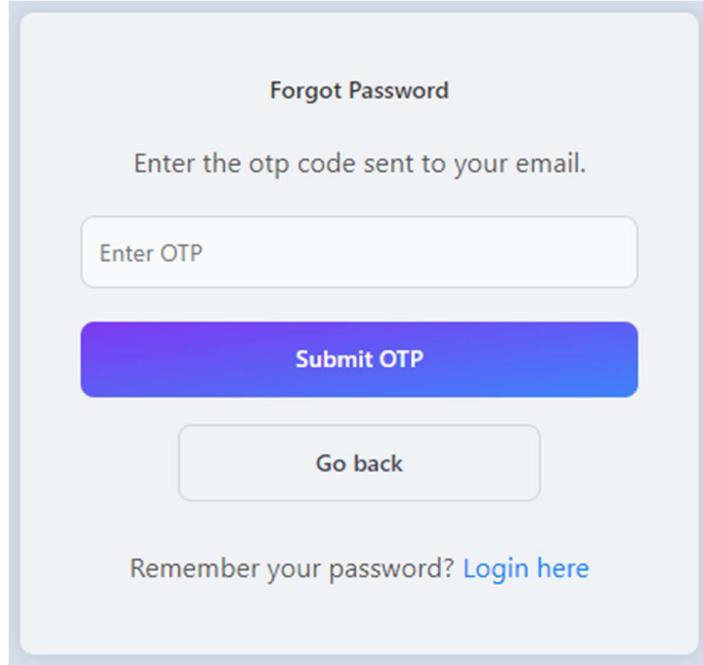
Mô tả: Giao diện trang đăng nhập giúp cho người dùng dễ dàng thao tác, màu sắc đơn giản dễ nhìn. Người dùng sẽ nhập tài khoản và mật khẩu để đăng nhập vào hệ thống.

4.2. Giao diện đặt lại mật khẩu.



Hình 4. 2: Giao diện nhập email.

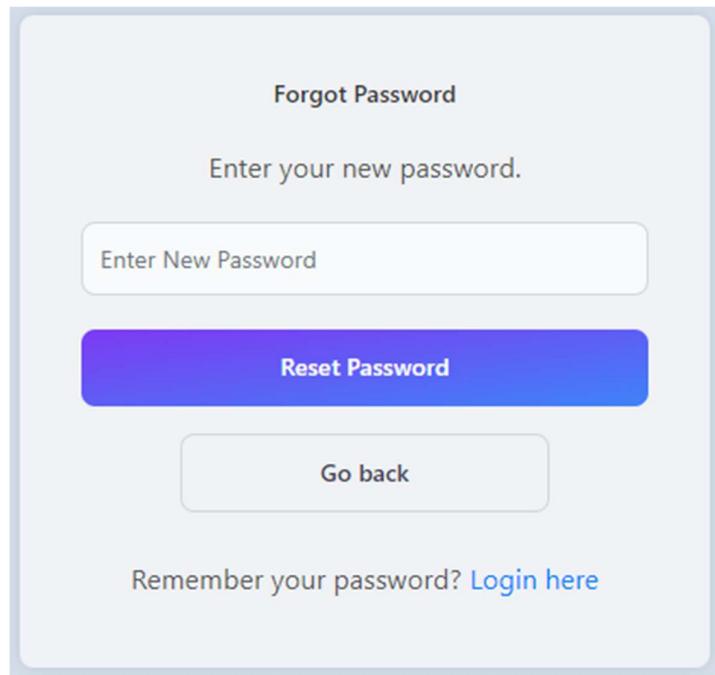
Mô tả: Người dùng đã có tài khoản trên hệ thống sẽ nếu quên mật khẩu đăng nhập hoặc muốn đổi thì có thể nhập email của mình khi đăng ký để có thể nhận mã otp và đặt lại mật khẩu.



The image shows a user interface for password recovery via OTP. At the top center is the title "Forgot Password". Below it is a instruction: "Enter the otp code sent to your email.". A text input field labeled "Enter OTP" is positioned below the instruction. A large blue button labeled "Submit OTP" is centered below the input field. To the left of the "Submit OTP" button is a "Go back" link. At the bottom of the screen is a link "Remember your password? [Login here](#)".

Hình 4. 3: Giao diện nhập otp

Mô tả: Người dùng nhập mã otp đã gửi về email của mình để tiến hành đổi mật khẩu trên hệ thống.



The image shows a user interface for password recovery via OTP. At the top center is the title "Forgot Password". Below it is a instruction: "Enter your new password.". A text input field labeled "Enter New Password" is positioned below the instruction. A large blue button labeled "Reset Password" is centered below the input field. To the left of the "Reset Password" button is a "Go back" link. At the bottom of the screen is a link "Remember your password? [Login here](#)".

Hình 4. 4: Giao diện nhập mật khẩu mới

Mô tả: Người dùng nhập mật khẩu mới để có thể đổi mật khẩu của mình trên hệ thống và có thể quay lại trang đăng nhập để đăng nhập tài khoản với mật khẩu mới vừa đổi.

4.3.

KẾT LUẬN

- 1. Kết quả đạt được.**
- 2. Hạn chế.**
- 3. Hướng phát triển**

TÀI LIỆU THAM KHẢO